

Bản án số: **28/2024/HS-ST**

Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Minh Thân; Ông Phan Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 425/2023/TLST-HS ngày 21/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy P**; **Sinh năm: 2000**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Địa chỉ nơi ở trước khi bị bắt: Số 9 ngách 9, ngõ 1, L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên Đại học G; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn P; Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình Bị cáo có 03 chị em, Bị cáo là con thứ 03; Vợ/con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội;

Bị hại: Chị Võ Thị T; Sinh năm: 1977; HKTT: Tổ dân phố số 3, phường P, quận N, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Ngọc H; Sinh năm: 1979; HKTT: Số 12, T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Chị T và Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2023, Trần Duy P và chị Vũ Thị Va (Sinh năm: 2001; HKTT: TDP C, phường B, thị xã M, tỉnh H) có quan hệ tình cảm và cùng nhau phòng trọ ở địa chỉ số 9, ngách 192/92 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khoảng đầu giờ chiều ngày 01/9/2023, do thiếu tiền chi tiêu nên P cầm cố chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh-đen, BKS: 26B2-681.74 và chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max của P cho anh Nguyễn Ngọc H (Sinh năm: 1979; HKTT: Số 12, ngách 49 Thịnh Hòa 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội) tại cửa hàng cầm đồ số 219 đường Lê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội với giá 7.000.000 đồng (trong đó, xe máy cầm cố được 3 triệu đồng, điện thoại được 4 triệu đồng). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, P quay về phòng trọ và thấy có chiếc xe máy Honda Vision màu xám, BKS: 89F1-624.71 của chị Va ở khu trọ nH không thấy chị Va ở phòng nên P đã lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có in chữ “KIWI” (đã qua sử dụng) cho vào cốp xe máy rồi điều khiển xe ra cửa hàng cầm đồ của anh H và đặt lại xe Vision BKS: 89F1-624.71 của chị Va để làm tin và mượn lại anh H chiếc xe máy Honda Wave RSX màu xanh-đen, BKS: 26B2-681.74 cùng điện thoại Iphone 11 Pro Max mà P đã cầm cố trước đó để sử dụng (mục đích để P liên lạc với người thân, bạn bè hỏi vay tiền và nếu không vay được, P sẽ đi cướp tài sản lấy tiền chuộc xe và P đặt lại xe máy của Va, lấy lại xe của P để sử dụng đi cướp tài sản sẽ không làm ảnh hưởng đến chị Va). Sau khi mượn lại được điện thoại và xe máy của mình, P lấy con dao để trong cốp xe Honda Vision của chị Va bỏ vào cốp xe Honda Wave RSX của P rồi lấy xe đi và liên lạc với nhiều người hỏi vay tiền nH không ai cho vay nên P quyết định đi cướp tài sản. Sau đó, P mặc áo chống nắng dài qua đầu gối, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang và điều khiển xe máy Honda Wave RSX, màu xanh-đen, BKS: 26B2-681.74 đi tìm những nhà chỉ có 01 người để cướp tài sản. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, khi P đi qua cửa hàng văn phòng phẩm tại ki-ốt số 10, khu tập thể Trại khảo nghiệm giống cây trồng, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, thì thấy chị Võ Thị T (Sinh năm: 1977; HKTT: Tổ dân phố số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) đang ngồi bán hàng nên nảy sinh ý định cướp tài sản của chị T nH do sợ bị bắt nên P chưa dám vào. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, P tiếp tục đi qua cửa hàng và thấy chị T vẫn ngồi một mình nên P quyết định vào cướp tài sản và P dừng xe cách cửa hàng khoảng 50 mét rồi lấy dao trong cốp xe cho vào trong tay áo chống nắng bên trái, lưỡi dao hướng về phía cổ tay, P dùng các ngón tay trái nắm giữ phần đầu lưỡi dao rồi tiếp tục điều

khuyến xe máy đi đến dừng trước cửa hàng tạp hóa của chị T. Chị T do nghĩ P là khách hàng nên ra mở cửa cho P vào bên trong. Khi vào cửa hàng, P giả vờ hỏi mua hàng để chờ thời cơ Tận lợi cướp tài sản. P vờ đặt mua của chị T 10 thùng nước Lavie và yêu cầu ship về Vinhomes Smart City rồi vờ xin đi nhờ vệ sinh với ý định dụ chị T vào nhà vệ sinh để cướp tài sản. Chị T chỉ cho P đi vào nhà vệ sinh ở cuối nhà, trên đường vào, P quan sát thấy lối dẫn vào nhà vệ sinh tối, sát tường lối đi có xếp nhiều tập bìa giấy màu, Tận lợi để không chế chị T nên P giả vờ hỏi giá tập bìa màu để dụ chị T đi vào. Tưởng P hỏi mua thật, chị T đi vào giới thiệu giá của từng tập bìa cho P. Khi thấy chị T quay lưng về phía mình, P đã dùng tay phải lấy con dao trong tay áo ra rồi dùng tay trái vòng từ phía sau, kẹp cổ chị T, P dùng tay phải cầm dao vòng từ sau ghì phần lưỡi dao vào cổ chị T dọa “cướp đây, em quần lắm rồi, đưa tiền đây”. Chị T định chống cự lại thì P nói “yên, đừng làm gì cả, em không làm gì cả, em chỉ cần tiền”, chị T bảo không có tiền thì P yêu cầu chị T chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng. Chị T rút điện thoại ra và vào ứng dụng Ngân hàng MBBank trên điện thoại của mình nH nhập không đúng mật khẩu của tài khoản nên thấy P dọa: “Nhanh lên” thì chị T nói “ở ngoài kia có tiền mặt” (*tức là ở bàn quây T ngân có tiền*), P hỏi “có bao nhiêu”, chị T bảo “có khoảng 4, 5, 6 triệu”, P bảo “không đủ, em cần 10 triệu”, chị T bảo “không đủ, ra ngoài chị đưa tiền cho”, P đồng ý. P vẫn dùng 02 tay ghì, dí dao vào cổ chị T và cùng chị T đi ra bàn quây T ngân. Chị T lục tìm quanh bàn T ngân lấy được 4.220.000 đồng trong 01 túi ni lông nên chị T đưa tất cả số tiền này cho P. P dùng tay phải vừa cầm dao, vừa cầm tiền, tay trái ôm cổ chị T uy hiếp dẫn chị T vào sâu bên trong nhà rồi thả tay ôm cổ chị T ra, P yêu cầu chị T đi vào trong phòng đóng cửa lại rồi nói: “Em xin lỗi chị, xin chị đừng báo công an, em xin hứa em vay 01 tháng em trả, em túng quẫn quá rồi”, sau đó P ra lấy xe tẩu thoát và đến cây ATM của Ngân hàng MBBank ở khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội nạp 4.100.000 đồng vào tài khoản số 1010125139999 của P tại Ngân hàng MB Bank (*P giữ lại 120.000 đồng mặt để tiêu xài cá nhân*). Sau đó, P đi lòng vòng ngoài đường, dùng tài khoản Ngân hàng trên của P chuyển 4.100.000 đồng đến tài khoản số 1038103839 tại Ngân hàng Vietcombank để nạp tiền vào tài khoản game RickVip và tham gia đánh bạc với suy nghĩ kiếm đủ 8.000.000 đồng để chuộc xe máy và điện thoại của mình nH bị Ta hết số tiền 4.100.000 đồng nên P đi về cửa hàng cầm đồ gặp anh H đặt lại xe máy, điện thoại của mình rồi lấy lại chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 89F1-624.71 để mang về trả chị Va. Đổi lại xe xong, P xin anh H cho mượn điện thoại của mình về sử dụng đi làm xe ôm công nghệ kiếm tiền chuộc xe và điện thoại, anh H đồng ý. Sau khi lấy lại được chiếc xe Honda Vision, BKS: 89F1-624.71, P điều khiển xe về phòng trọ trả lại chị Va và cất giấu áo chống nắng cùng con

dao tại phòng trọ. Đến 19 giờ 45 cùng ngày, chị Vũ Thị T đến Công an phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm trình báo sự việc bị cướp tài sản.

Ngày 04/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm trên cơ sở kết quả điều tra, đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Duy P về hành vi cướp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Trần Duy P: 01 dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có in chữ “KIWI”; 01 thẻ Ngân hàng MB Bank số 9704222029155561 mang tên “TRAN DUY P”; 01 (một) áo chống nắng dài tay có mũ trùm đầu, sáng màu có in nhiều chữ “GUCCI” trên áo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số imei: 35390410741033, lắp 01 sim; Anh Nguyễn Ngọc H giao nộp: 01 xe máy Honda Wave RSX màu xanh đen; BKS: 26B2-681.74, đã qua sử dụng;

Đối với anh Nguyễn Ngọc H, quá trình điều tra xác định: Khi anh H nhận cầm cố xe và khi đưa xe lại cho P mượn sử dụng, anh H không biết P sử dụng xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy Honda Wave RSX, màu xanh-đen, BKS: 26B2-681.74, quá trình điều tra xác minh, xác định: Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, xe đăng ký tên chị Trần Thị Thảo Vy (*Sinh năm 1996; HKTT: bản Trung Châu, xã Chiềng Cang, Sông Mã, Sơn La, là chị gái ruột của P*). Tại Cơ quan điều tra chị Vy khai cho P mượn xe máy để sử dụng đi học và đồng ý cho P cầm cố xe khi cần chi tiêu. Do chị Vy không biết việc P sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 19/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 114/CQĐT(ĐTHS) trao trả chiếc xe máy nêu trên cho chị Vy. Chị Vy đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Đối với hành vi của Trần Duy P đã chuyển số tiền 4.100.000 đồng đến số tài khoản 1038103839 tại Ngân hàng Vietcombank để nạp tiền vào tài khoản game RickVip đánh bạc. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ tài khoản trên đứng tên anh Phùng Văn Mạnh (*Sinh năm: 2001; HKTT: Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng*). Xác minh tại nơi cư trú công an xã Tân Dương cung cấp: Từ khoảng năm 2021 đến nay, Phùng Văn Mạnh và gia đình không còn sinh sống, cư trú trên địa bàn xã Tân Dương, hiện chưa rõ đi đâu làm gì. Ngày 23/11/2023, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đến hành vi đánh bạc của P trong vụ án hình sự để điều tra, xử lý sau.

Gia đình bị cáo P đã khắc phục trả lại chị T số tiền 4.220.000 đồng và trả lại anh H số tiền 7.000.000 đồng. Chị T và anh H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Theo Cáo trạng số: 399/CT-VKSNTL ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo: Trần Duy P về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định như sau:

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội Tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Duy P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Bị cáo về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo Trần Duy P đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Trần Duy P về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo P có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Gia đình Bị cáo có công với Cách mạng, Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có T nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch T, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số imei: 35390410741033, lắp 01 sim; Tịch T tiêu hủy vật chứng không có giá trị, không sử dụng được gồm có: 01 (Một) dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có in chữ “KIWI”; 01 (một) áo chống nắng dài tay có mũ trùm đầu, sáng màu có in nhiều chữ “GUCCI” trên áo; 01 thẻ Ngân hàng MB Bank số 9704222029155561 mang tên “TRAN DUY P” tạm giữ của Bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2023, tại Cửa hàng văn phòng phẩm Ki-ốt số 10, khu tập thể Trạm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trần Duy P đã có hành vi dùng dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có in chữ “KIWI” (đã qua sử dụng) đe dọa chị Võ Thị T để chiếm đoạt số tiền 4.220.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng*) của chị T.

Bị cáo khai nhận tội. Gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do Bị cáo gây ra, trả lại chị T số tiền 4.220.000 đồng, trả lại anh H số tiền 7.000.000 đồng. Chị T và anh H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Trần Duy P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo P về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được là hành vi trái pháp luật NH vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, nên Bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội nhiều lần nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[3] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo P đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra, trả lại chị T số tiền 4.220.000 đồng, trả lại anh H số tiền 7.000.000 đồng. Chị T và anh H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch T, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số imei: 35390410741033, lắp 01 sim; Tịch T tiêu hủy vật chứng không có giá trị, không sử dụng được gồm có: 01 (Một) dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có in chữ “KIWI”; 01 (một) áo chống nắng dài tay có mũ trùm đầu, sáng màu có in nhiều chữ “GUCCI” trên áo; 01 thẻ Ngân hàng MB Bank số 9704222029155561 mang tên “TRAN DUY P” tạm giữ của Bị cáo;

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội Bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo P khi phạm tội Bị cáo là sinh viên, tại phiên tòa Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của Bị cáo, hậu

quả đã được khắc phục toàn bộ nên Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xử phạt Bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật;

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là sinh viên, không có T nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P phạm tội: “Cướp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Duy P 07 (Bấy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2023;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch T, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số imei: 35390410741033, lắp 01 sim;

Tịch T tiêu hủy: 01 (Một) dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen có in chữ “KIWI”; 01 (một) áo chống nắng dài tay có mũ trùm đầu, sáng màu có in nhiều chữ “GUCCI” trên áo; 01 thẻ ngân hàng MB Bank số 9704222029155561 mang tên “TRAN DUY P”;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Lưu HS vụ án.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Gia đình các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

- Tiền gốc cây: 11.000.000đ
- Tiền đáng bạc: 6.090.000đ
 - Tiền 0 sd đánh bạc: 13.590.000đ

TC: 30.680.000đ

Tiền vật chứng TC: 30.840.000đ

-160.000đ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

